

QUỐC HỘI
Số: 43/2005/QH11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2005

LUẬT

Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 30 tháng 12 năm 1981, đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất ngày 21 tháng 12 năm 1990, lần thứ hai ngày 22 tháng 6 năm 1994.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự:

1. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 12

Công dân nam đủ mười tám tuổi được gọi nhập ngũ; độ tuổi gọi nhập ngũ trong thời bình từ đủ mười tám tuổi đến hết hai mươi lăm tuổi”.

2. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14

Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan và binh sĩ là mười tám tháng.

Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan chỉ huy, hạ sĩ quan và binh sĩ chuyên môn kỹ thuật do quân đội đào tạo, hạ sĩ quan và binh sĩ trên tàu hải quân là hai mươi bốn tháng”.

3. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16

Việc tính thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Thời gian đào ngũ không được tính vào thời hạn phục vụ tại ngũ”.

4. Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 22

Công dân được gọi nhập ngũ phải có mặt đúng thời gian và địa điểm ghi trong lệnh gọi nhập ngũ, nếu có lý do chính đáng không thể đến đúng thời gian và địa điểm thì phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi cư trú”.

5. Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 24

1. Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự ở cấp mình để giúp Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện công tác nghĩa vụ quân sự ở địa phương.

2. Thành phần của Hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp được quy định như sau:

a) Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh gồm có Chủ tịch là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch là Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương, các ủy viên là người phụ trách các ngành công an, tư pháp, kế hoạch, lao động - thương binh và xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa - thông tin, tài chính và đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn lao động, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh;

b) Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã, phường, thị trấn gồm có Chủ tịch là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch là xã đội trưởng, các ủy viên là người phụ trách các ngành công an, tư pháp, y tế, tài chính và đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh, một số thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

3. Hội đồng nghĩa vụ quân sự làm việc theo nguyên tắc tập thể; nghị quyết của Hội đồng phải được quá nửa tổng số thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành”.

6. Điều 29 được sửa đổi, bổ sung như sau: